

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/10/2025

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn, nuôi con, nợ chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21/8, 08/10 và ngày 24 tháng 10 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09/7/2025 về việc *“Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con, nợ chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2025/QĐST-DS ngày 08/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: , Tổ 09, Khóm 1, P.Cl, ĐT.

Bị đơn: Lê Thị Bích V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 09, Khóm 1, P.CL.ĐT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1979, chức vụ giám đốc.

Địa chỉ: Số, Tổ 09, Khóm 1, Phường 6, thành phố CL (nay là phường CL) tỉnh ĐT.

2. Công ty TNHH một thành viên Bách Lộc Ph (Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ Bách Lộc Ph).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đoàn Tùng K, chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ: P.802 Lầu 8, Tòa nhà Việt Nam Business center 57-59 Hồ Tùng Mậu, PSG (địa chỉ cũ Phường Bến Nghé, Quận 1), TPHCM.

Người đại diện theo ủy quyền ông K: Ông Phan Nhật Đăng Th, sinh năm 1981, chức vụ Giám đốc kinh doanh khối bán lẻ (có mặt).

3. Công ty Cổ phần Sao Mai Hà T (vắng mặt).

Địa chỉ: Hoàng Quốc Việt, Ninh K, TP CT.

4. Công ty Tài chính H (vắng mặt).

Địa chỉ: Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP HCM.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số Tổ 09, Khóm 1, CL-ĐT.

6. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Định, xã An Bình, huyện CL (nay là phường M Tr), tỉnh DT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Hồng Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Ph và Bà Lê Thị Bích V có quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu ông Ph và Bà V có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 vào ngày 21/02/2005 (theo Giấy trích lục kết hôn số 189/TLKH-BS ngày 21/3/2025).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7/2024, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến đầu năm 2025, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Nay ông Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Ph được ly hôn với Bà Lê Thị Bích V.

Về con chung: Vợ chồng ông Ph có 03 (ba) con chung gồm: Nguyễn Hồng Đông, sinh ngày 18/3/2006, Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009 và Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019.

Hiện tại 03 (ba) con chung đang sống chung với ông Ph tại số 425, Tổ 09, Khóm 1, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Con chung Nguyễn Hồng Đông đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. ông Ph yêu cầu

được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Hồng Lan và Hồng Quang và không yêu cầu Bà V Cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi hòa giải và tại phiên tòa: Ông Ph yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Bích V. Về con chung: Ông Ph yêu cầu được nuôi con chung Hồng Lan và giao con chung Nguyễn Hồng Quang cho Bà V nuôi, Không yêu cầu Bà V cấp dưỡng nuôi con Hồng Lan. Con chung Hồng Đông đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ chung gồm: Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn Hồng do ông Ph là người đại diện theo pháp luật nợ Công ty TNHH một thành viên Bách Lộc Phát số tiền 174.000.000 đồng và nợ Công ty Cổ phần Sao Mai Hà Tiên 130.760.000 đồng. Nợ Công ty Tài chính HomeCredit số tiền 90.000.000 góp hàng tháng 6.493.000 đồng. Nợ bà Lê Thị H hai cây vàng 9999, Nợ ông Lê Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng.

Các khoản nợ này do ông Ph là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H, việc kinh doanh công ty để có nguồn thu nhập lo cho gia đình.

Theo văn bản ý kiến và tại phiên tòa, ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần tài sản chung và nợ chung. Ông Ph thỏa thuận với các chủ nợ và yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa ngày 21/8/2025, bị đơn bà Lê Thị Bích V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V thống nhất lời trình bày của ông Ph về thời gian kết hôn, thời gian chung sống.

Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng do ông Ph có người phụ nữ khác, Bà V không có chứng cứ, không yêu cầu xử lý hành vi của ông Ph có người phụ nữ khác. Ông Ph không còn thương Bà V thì Bà V thống nhất đồng ý ly hôn với anh Phong. Tuy nhiên, sau khi Hòa giải Bà V thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn vì lý do Bà V còn thương ông Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm:

1. Nguyễn Hồng Đông, sinh ngày 18/3/2006.
2. Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009.
3. Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019.

Hiện tại 03 (ba) con chung đang sống chung với ông Ph và Bà V Trường hợp Tòa án cho ly hôn, Bà V yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019. Thống nhất để bé Nguyễn Thị Hồng Lan cho ông

Ph nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, Bà V thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con Hồng Quang. Đối với Nguyễn Hồng Đ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ chung là nợ bà Lê Thị H hai cây vàng 9999; Nợ ông Lê Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng. Đối với các khoản nợ Công ty do ông Ph làm ăn Bà V không biết. Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Bà V có yêu cầu thì Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH một thành viên Bách Lộc Ph (tên đúng là Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Bách Lộc Ph) có văn bản trình bày ý kiến ngày 15/9/2025 và tại phiên tòa (người đại diện theo ủy quyền ông Phan Nhật Đăng Th) trình bày:

Ông Ph trình bày tên Công ty TNHH một thành viên Bách Lộc Ph là chưa đúng, tên đúng theo đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Bách Lộc Ph.

Công Ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H do ông Nguyễn Hồng Ph là người đại diện theo pháp luật nợ Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Bách Lộc Ph số tiền 174.000.000 đồng.

Người đại diện Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H là ông Nguyễn Hồng Ph đã có biên bản đối chiếu, có xác nhận nợ với Công ty và thỏa thuận đối với khoản nợ. Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Bách Lộc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp Công ty có yêu cầu đối với ông Ph và Bà V sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H, Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Hồng Ph có văn bản ý kiến trình bày:

Đối với khoản nợ của chung của cá nhân ông Ph và Bà V, Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H không có ý kiến hay yêu cầu trong vụ án này. Trường hợp Công ty TNHH MTV Lộc Nguyễn H có yêu cầu thì sẽ khởi kiện yêu cầu bằng vụ kiện khác.

Ông Ph xác nhận lại tên Công ty TNHH một thành viên Bách Lộc Ph là chưa đúng, tên đúng theo đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Bách Lộc Ph.

Đối với khoản nợ với Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Bách Lộc Ph số tiền 174.000.000 đồng và nợ Công ty Cổ phần Sao Mai Hà T 130.760.000 đồng, Công ty đã thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này. Trường hợp Công ty có yêu cầu thì sẽ khởi kiện yêu cầu bằng vụ kiện khác.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị Bích V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Sao Mai Hà T, Công ty Tài chính H, bà Lê Thị H, ông Lê Văn Đ nhưng các đương sự

không có văn bản ý kiến hay yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Ph và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, nợ chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại Số 425, Tổ 09, Khóm 1, CL-ĐT (địa chỉ cũ Phường 6, TPCL, ĐTh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân Khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn bà Lê Thị Bích V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Sao Mai Hà T, Công ty Tài chính H, bà Lê Thị H, ông Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. *Nội dung vụ án:*

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng Ph yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Bích V.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, thành phố Cao Lãnh (nay là phường Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 vào ngày 21/02/2005 (Giấy trích lục kết hôn số 189/TLKH-BS ngày 21/3/2025) là hôn nhân hợp pháp.

Ông Ph và Bà V thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 7/2024, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến đầu năm 2025, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/7/2025, Bà V trình bày: mâu thuẫn vợ chồng do ông Ph có người phụ nữ khác, Bà V không có chứng cứ, không yêu cầu xử lý hành vi của ông Ph có người phụ nữ khác. ông Ph không còn thương Bà V, tuy nhiên Bà V còn thương ông Ph không đồng ý ly hôn với ông Ph, Bà V mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ_HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối Cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình “...*Tòa án giải quyết cho ly*

hôn nếu có căn cứ về việc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Ông Ph và Bà V có hàn gắn tình cảm nhưng không được, Hai bên không nói chuyện được với nhau, việc ai nấy làm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân, không giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau phát triển.

Do đó, xét yêu cầu của ông Nguyễn Hồng Ph yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Bích V là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung gồm: Nguyễn Hồng Đông, sinh ngày 18/3/2006, Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009 và Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019. Hiện con chung đang sống với ông Ph và Bà V.

Ông Ph yêu cầu được nuôi hai con chung Nguyễn Thị Hồng Lan và Nguyễn Hồng Quang, không yêu cầu Bà V cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Ph đã thay đổi yêu cầu: Ông Ph yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009. Đồng ý theo yêu cầu Bà V là để Bà V được nuôi con chung Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019. Ông Ph không yêu cầu Bà V cấp dưỡng nuôi con chung, không tự nguyện cấp dưỡng con chung Hồng Quang. Đối với con chung Nguyễn Hồng Đông đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 21/8/2025: Bà V yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019. Thống nhất để bé Nguyễn Thị Hồng Lan cho ông Ph nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa Bà V thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu được nuôi con Hồng Quang, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Hồng Đông đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014, các đương sự đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con. Do đó, Hội đồng xét xử, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Ph, Bà V. Ông Ph được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009. Bà V được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Hồng Quang.

Đối với con chung Nguyễn Hồng Đông đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4.3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4]. Về nợ chung: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ph, Bà V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng các đương sự không yêu cầu gì nên tách thành vụ kiện khác nếu các đương sự yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Hồng Ph đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004112 ngày 07/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Hồng Ph đã nộp xong tiền án phí.

Bà Lê Thị Bích V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng Ph. Ông Nguyễn Hồng Ph được ly hôn với bà Lê Thị Bích V.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V có 03 con chung tên Nguyễn Hồng Đông, sinh ngày 18/3/2006, Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009 và Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019. Hiện, con chung đang sống với ông Ph, Bà V.

Ông Nguyễn Hồng Ph được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng Lan, sinh ngày 23/02/2009.

Bà Lê Thị Bích V được nuôi con chung Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 07/10/2019.

Con chung Nguyễn Hồng Đông đã trưởng thành. Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tách thành vụ kiện khác nếu có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình*: là 300.000 đồng ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Hồng Ph đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004112 ngày 07/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Hồng Ph đã nộp xong tiền án phí.

Bà Lê Thị Bích V không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6-ĐT;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tuyết Nga

